

Kiểm tra giữa kì 1

Câu 1 Hoạt động nào sau đây không phải là hoạt động kinh tế?

A. Sản xuất

B. Phân phối

C. Tiêu dùng

D. Học tập

Câu 2 Trong nền kinh tế, hoạt động nào giữ vai trò quyết định?

A. Sản xuất

B. Phân phối

C. Trao đổi

D. Tiêu dùng

Câu 3 Thị trường là nơi diễn ra hoạt động nào?

A. Sản xuất

B. Mua bán, trao đổi hàng hóa

C. Tiêu dùng

D. Phân phối

Câu 4 Quy luật nào của thị trường điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa?

A. Quy luật cung cầu

B. Quy luật giá trị

C. Quy luật cạnh tranh

D. Quy luật lưu thông tiền tệ

Câu 5 Khi cung lớn hơn cầu, giá cả thị trường sẽ:

- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Không đổi
- D. Dao động mạnh

Câu 6 Ngân sách nhà nước là quỹ tiền tệ tập trung của:

- A. Doanh nghiệp
- B. Nhà nước
- C. Cá nhân
- D. Tổ chức xã hội

Câu 7 Khoản thu nào sau đây là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước?

- A. Thuế
- B. Phí và lệ phí
- C. Viện trợ
- D. Vay nợ

Câu 8 Thuế nào sau đây là thuế trực thu?

- A. Thuế giá trị gia tăng
- B. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- C. Thuế thu nhập cá nhân
- D. Thuế xuất khẩu

Câu 9 Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên nguyên tắc nào?

- A. Hoàn trả cả vốn lẫn lãi
- B. Không hoàn trả
- C. Chỉ hoàn trả vốn
- D. Chỉ trả lãi

Câu 10 Dịch vụ tín dụng nào sau đây không phải là dịch vụ ngân hàng?

- A. Cho vay
- B. Gửi tiết kiệm
- C. Thanh toán
- D. Mua bán chứng khoán

Câu 11 Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng:

- A. Sức mạnh của nhà nước
- B. Sự tự giác của công dân
- C. Dư luận xã hội
- D. Giáo dục

Câu 12 Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- C. Tính đảm bảo thực hiện bằng nhà nước
- D. Tính tự nguyện

Câu 13 Hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm các ngành luật nào sau đây?

A. Luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự...

B. Luật kinh tế, luật lao động, luật hình sự...

C. Cả A và B

D. Chỉ có luật hiến pháp

Câu 14 Hiến pháp là văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý:

A. Cao nhất

B. Thấp nhất

C. Ngang bằng các luật khác

D. Chỉ dưới luật

Câu 15 Quyền nào sau đây là quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp?

A. Quyền tự do ngôn luận

B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

C. Quyền tự do kinh doanh

D. Cả A, B, C

Câu 16 Công dân có nghĩa vụ nào sau đây đối với nhà nước?

A. Đóng thuế

B. Bảo vệ tổ quốc

C. Tuân theo Hiến pháp và pháp luật

D. Cả A, B, C

Câu 17 Thị trường có vai trò gì đối với sản xuất?

- A. Cung cấp đầu vào
- B. Tiêu thụ sản phẩm
- C. Điều tiết sản xuất
- D. Cả A, B, C

Câu 18 Giá cả thị trường được hình thành dựa trên sự tác động của:

- A. Cung và cầu
- B. Giá trị hàng hóa
- C. Cạnh tranh
- D. Cả A, B, C

Câu 19 Khi giá cả một hàng hóa tăng, lượng cầu về hàng hóa đó sẽ:

- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Không đổi
- D. Tăng gấp đôi

Câu 20 Ngân sách nhà nước được quản lý và sử dụng nhằm mục đích:

- A. Phát triển kinh tế - xã hội
- B. Đảm bảo quốc phòng, an ninh
- C. Thực hiện chính sách xã hội
- D. Cả A, B, C

Câu 21 Thuế là khoản thu:

- A. Bắt buộc
- B. Tự nguyện
- C. Có hoàn trả
- D. Không bắt buộc

Câu 22 Loại thuế nào sau đây được coi là thuế gián thu?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- B. Thuế thu nhập cá nhân
- C. Thuế giá trị gia tăng
- D. Thuế nhà đất

Câu 23 Tín dụng có vai trò gì trong nền kinh tế?

- A. Huy động vốn
- B. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh
- C. Tiêu dùng
- D. Cả A, B, C

Câu 24 Khi vay tiền ngân hàng, người vay phải trả:

- A. Số tiền gốc
- B. Lãi suất
- C. Cả gốc và lãi
- D. Chỉ trả lãi

Câu 25 Pháp luật có tính quy phạm phổ biến vì:

- A. Áp dụng cho mọi người
- B. Áp dụng nhiều lần
- C. Áp dụng trong phạm vi cả nước
- D. Cả A, B, C

Câu 26 Văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất là:

A. Luật

B. Hiến pháp

C. Nghị định

D. Thông tư

Câu 27 Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội thông qua:

A. Bầu cử

B. Ứng cử

C. Kiến nghị

D. Cả A, B, C

Câu 28 Nghĩa vụ quan trọng nhất của công dân đối với nhà nước là:

A. Đóng thuế

B. Bảo vệ tổ quốc

C. Tuân theo pháp luật

D. Lao động

Câu 29 Hoạt động trao đổi trong nền kinh tế được thực hiện thông qua:

A. Thị trường

B. Ngân hàng

C. Nhà nước

D. Doanh nghiệp

Câu 30 Quy luật giá trị yêu cầu sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở:

- A. Thời gian lao động xã hội cần thiết
- B. Thời gian lao động cá biệt
- C. Giá trị sử dụng
- D. Chi phí sản xuất

Câu 31 Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường có tác dụng:

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển
- B. Nâng cao chất lượng hàng hóa
- C. Giảm giá thành
- D. Cả A, B, C

Câu 32 Ngân sách nhà nước được cân đối theo nguyên tắc:

- A. Thu lớn hơn chi
- B. Chi lớn hơn thu
- C. Thu bằng chi
- D. Cân đối thu chi

Câu 33 Thuế nào sau đây đánh vào hàng hóa nhập khẩu?

- A. Thuế xuất khẩu
- B. Thuế nhập khẩu
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- D. Thuế giá trị gia tăng

Câu 34 Tín dụng ngân hàng là hình thức:

- A. Vay mượn có hoàn trả
- B. Vay mượn không hoàn trả
- C. Mua bán chịu
- D. Đầu tư

Câu 35 Lãi suất là:

- A. Tỷ lệ phần trăm giữa số tiền lãi và số tiền vốn
- B. Số tiền phải trả cho ngân hàng
- C. Số tiền vay
- D. Số tiền gửi

Câu 36 Pháp luật XHCN Việt Nam mang bản chất của:

- A. Giai cấp công nhân
- B. Nhân dân lao động
- C. Đảng Cộng sản
- D. Cả A, B, C

Câu 37 Hệ thống pháp luật Việt Nam có bao nhiêu ngành luật cơ bản?

- A. 10
- B. 12
- C. 15
- D. 20

Câu 38 Hiến pháp năm 2013 có bao nhiêu chương, điều?

- A. 11 chương, 120 điều
- B. 12 chương, 121 điều
- C. 11 chương, 121 điều
- D. 12 chương, 120 điều

Câu 39 Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của:

- A. Hiến pháp
- B. Luật
- C. Nghị định
- D. Thông tư

Câu 40 Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện quyền:

- A. Dân sự
- B. Kinh tế
- C. Chính trị
- D. Văn hóa

Câu 41 Nội dung nào sau đây không phải là đặc trưng của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức
- C. Tính bắt buộc chung
- D. Tính đạo đức

Câu 42 Văn bản nào sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

A. Hiến pháp

B. Luật

C. Nghị quyết của HĐND

D. Bản án của Tòa án

Câu 43 Nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là:

A. Bảo đảm quyền con người

B. Bình đẳng trước pháp luật

C. Dân chủ

D. Cả A, B, C

Câu 44 Cơ quan nào có quyền ban hành Hiến pháp?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 45 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 46 Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Đây là nghĩa vụ:

A. Bắt buộc

B. Tự nguyện

C. Không bắt buộc

D. Tùy ý

Câu 47 Hành vi nào sau đây là hành vi vi phạm pháp luật?

A. Đi xe máy không đội mũ bảo hiểm

B. Vượt đèn đỏ

C. Buôn bán hàng giả

D. Cả A, B, C

Câu 48 Công dân có quyền khiếu nại, tố cáo khi:

A. Quyền lợi bị xâm phạm

B. Thấy hành vi vi phạm pháp luật

C. Cả A và B

D. Không có lý do

Câu 49 Theo Hiến pháp 2013, mọi người đều bình đẳng trước:

A. Pháp luật

B. Nhà nước

C. Xã hội

D. Cả A, B, C

Câu 50 Quyền nào sau đây không phải là quyền dân sự của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

B. Quyền tự do ngôn luận

C. Quyền bầu cử

D. Quyền tự do tín ngưỡng

Câu 51 Công dân có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ môi trường?

A. Không xả rác bừa bãi

B. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường

C. Tuyên truyền cho mọi người

D. Cả A, B, C

Câu 52 Theo quy định của pháp luật, độ tuổi kết hôn của nam là:

A. 18 tuổi

B. 20 tuổi

C. 22 tuổi

D. 25 tuổi

Câu 53 Theo quy định của pháp luật, độ tuổi kết hôn của nữ là:

A. 18 tuổi

B. 20 tuổi

C. 22 tuổi

D. 25 tuổi

Câu 54 Công dân có quyền tự do kinh doanh nhưng phải:

- A. Tuân theo pháp luật
- B. Đóng thuế đầy đủ
- C. Không làm tổn hại đến lợi ích chung
- D. Cả A, B, C

Câu 55 Hành vi nào sau đây bị pháp luật nghiêm cấm?

- A. Buôn bán hàng hóa
- B. Kinh doanh hợp pháp
- C. Buôn bán hàng giả
- D. Đóng thuế

Câu 56 Theo Hiến pháp 2013, quyền nào dưới đây là quyền chính trị của công dân?

- A. Quyền bầu cử
- B. Quyền tự do ngôn luận
- C. Quyền tham gia quản lý nhà nước
- D. Cả A, B, C

Câu 57 Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Điều này có nghĩa là:

- A. Tham gia nghĩa vụ quân sự khi đủ tuổi
- B. Bảo vệ chủ quyền đất nước
- C. Đấu tranh chống kẻ thù xâm lược
- D. Cả A, B, C

Câu 58 Pháp luật có vai trò nào sau đây?

- A. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân
- B. Duy trì trật tự xã hội
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế
- D. Cả A, B, C

Câu 59 Hành vi tôn trọng pháp luật là:

- A. Tự giác tuân thủ pháp luật
- B. Làm theo pháp luật
- C. Không vi phạm pháp luật
- D. Cả A, B, C

Câu 60 Công dân có trách nhiệm phát hiện và tố cáo hành vi vi phạm pháp luật. Đây là thể hiện:

- A. Quyền và nghĩa vụ của công dân
- B. Quyền tự do
- C. Nghĩa vụ bắt buộc
- D. Quyền dân chủ

Câu 61 Theo pháp luật, mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm. Đây là quyền:

- A. Tự do lao động
- B. Tự do kinh doanh
- C. Tự do ngôn luận
- D. Tự do tín ngưỡng

Câu 62 Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội. Điều này thuộc nhóm quyền:

- A. Dân sự
- B. Kinh tế, xã hội
- C. Chính trị
- D. Văn hóa

Câu 63 Theo Hiến pháp 2013, không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp:

- A. Phạm tội quả tang
- B. Có hành vi vi phạm
- C. Bị nghi ngờ
- D. Cả A, B, C

Câu 64 Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Điều này có nghĩa là:

- A. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác
- B. Chỉ được khám xét khi có lệnh
- C. Cả A và B
- D. Ai cũng có thể vào

Câu 65 Quyền tự do ngôn luận của công dân được thể hiện qua việc:

- A. Phát biểu ý kiến
- B. Viết bài báo
- C. Biểu đạt chính kiến
- D. Cả A, B, C

Câu 66 Theo pháp luật, công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách:

A. Bầu cử đại biểu Quốc hội

B. Ứng cử vào HĐND

C. Góp ý dự thảo luật

D. Cả A, B, C

Câu 67 Công dân có nghĩa vụ đóng thuế để:

A. Xây dựng đất nước

B. Đảm bảo an sinh xã hội

C. Cả A và B

D. Không có nghĩa vụ

Câu 68 Hành vi nào sau đây không vi phạm pháp luật?

A. Đi xe đạp hàng ba

B. Vượt đèn đỏ

C. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy

D. Xả rác ra đường

Câu 69 Theo Hiến pháp 2013, mọi công dân đều có quyền:

A. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo

B. Tự do đi lại

C. Tự do ngôn luận

D. Cả A, B, C

Câu 70 Pháp luật quy định công dân có quyền học tập. Điều này có nghĩa là:

A. Mọi người đều có quyền học

B. Học không hạn chế

C. Học thường xuyên

D. Cả A, B, C

Câu 71 Theo pháp luật, công dân có quyền tự do kinh doanh nhưng không được:

A. Kinh doanh hàng giả

B. Kinh doanh hàng nhập lậu

C. Kinh doanh hàng cấm

D. Cả A, B, C

Câu 72 Công dân có nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Điều này thể hiện:

A. Trách nhiệm với xã hội

B. Nghĩa vụ pháp lý

C. Cả A và B

D. Không có nghĩa vụ

Câu 73 Theo Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền công dân bị hạn chế khi:

A. Vì lý do quốc phòng, an ninh

B. Vì trật tự, an toàn xã hội

C. Vì đạo đức, sức khỏe cộng đồng

D. Cả A, B, C

Câu 74 Công dân có trách nhiệm tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Đây là:

A. Nghĩa vụ bắt buộc

B. Quyền tự do

C. Sự tự nguyện

D. Không bắt buộc

Câu 75 Theo pháp luật, mọi người có quyền bình đẳng trong việc:

A. Tham gia quan hệ lao động

B. Hưởng quyền và làm nghĩa vụ

C. Cả A và B

D. Không bình đẳng

Câu 76 Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. Đây là quyền:

A. Dân sự

B. Chính trị

C. Kinh tế

D. Văn hóa

Câu 77 Theo quy định, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có quyền:

A. Bầu cử

B. Ứng cử

C. Kết hôn

D. Lao động

Câu 78 Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này có nghĩa là:

- A. Tự do theo một tôn giáo
- B. Không theo tôn giáo nào
- C. Cả A và B
- D. Bắt buộc phải theo tôn giáo

Câu 79 Hành vi nào sau đây là biểu hiện của việc tôn trọng pháp luật?

- A. Đi đúng làn đường
- B. Không vượt đèn đỏ
- C. Không xả rác bừa bãi
- D. Cả A, B, C

Câu 80 Theo Hiến pháp 2013, công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi:

- A. Cơ sở
- B. Địa phương
- C. Cả nước
- D. Cả A, B, C

Câu 81 Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc. Điều này thể hiện:

- A. Bảo vệ Tổ quốc
- B. Xây dựng đất nước
- C. Cả A và B
- D. Không có nghĩa vụ

Câu 82 Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do cơ quan nào ban hành?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- D. Nhân dân

Câu 83 Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất?

- A. Hiến pháp
- B. Luật
- C. Nghị định
- D. Thông tư

Câu 84 Theo Hiến pháp 2013, quyền nào sau đây là quyền của công dân?

- A. Quyền sống
- B. Quyền tự do
- C. Quyền mưu cầu hạnh phúc
- D. Cả A, B, C

Câu 85 Công dân có trách nhiệm tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền. Đây là:

- A. Quyền và nghĩa vụ
- B. Quyền tự do
- C. Nghĩa vụ bắt buộc
- D. Không bắt buộc

Câu 86 Theo pháp luật, công dân có quyền tham gia bảo hiểm xã hội. Đây là quyền thuộc lĩnh vực:

- A. Kinh tế
- B. Xã hội
- C. Chính trị
- D. Văn hóa

Câu 87 Hành vi đánh người gây thương tích là vi phạm:

- A. Pháp luật dân sự
- B. Pháp luật hình sự
- C. Pháp luật hành chính
- D. Cả A, B, C

Câu 88 Theo Hiến pháp 2013, mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Đây là quyền:

- A. Dân sự
- B. Chính trị
- C. Kinh tế
- D. Văn hóa

Câu 89 Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú. Điều này thuộc nhóm quyền:

- A. Dân sự
- B. Chính trị
- C. Kinh tế
- D. Văn hóa

Câu 90 Theo pháp luật, công dân có nghĩa vụ nộp thuế. Đây là nghĩa vụ:

- A. Đối với nhà nước
- B. Đối với xã hội
- C. Cả A và B
- D. Không bắt buộc

Câu 91 Công dân có quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. Điều này có nghĩa là:

- A. Không ai được xâm phạm
- B. Được bồi thường khi bị xâm phạm
- C. Cả A và B
- D. Không được bảo vệ

Câu 92 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào có chức năng giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Tòa án nhân dân tối cao
- D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 93 Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật. Đây là quyền:

- A. Khiếu nại
- B. Tố cáo
- C. Cả A và B
- D. Kiến nghị

Câu 94 Theo pháp luật, công dân có quyền bình đẳng về giới. Điều này có nghĩa là:

A. Nam và nữ có quyền như nhau

B. Không phân biệt đối xử

C. Cả A và B

D. Nam có quyền hơn nữ

Câu 95 Hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật về:

A. Dân sự

B. Hình sự

C. Hành chính

D. Cả A, B, C

Câu 96 Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin. Đây là quyền:

A. Dân sự

B. Chính trị

C. Kinh tế

D. Văn hóa

Câu 97 Theo Hiến pháp 2013, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Điều này có nghĩa là:

A. Được hưởng quyền phải thực hiện nghĩa vụ

B. Chỉ hưởng quyền

C. Chỉ thực hiện nghĩa vụ

D. Không liên quan

Câu 98 Công dân có trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng pháp luật. Đây là quyền và nghĩa vụ:

A. Tham gia quản lý nhà nước

B. Tự do ngôn luận

C. Cả A và B

D. Không bắt buộc

Câu 99 Đáp án nào sau đây là đúng khi nói về quyền và nghĩa vụ của công dân?

A. Quyền và nghĩa vụ luôn song hành

B. Chỉ có quyền

C. Chỉ có nghĩa vụ

D. Quyền và nghĩa vụ không liên quan

Câu 100 Theo pháp luật, công dân có quyền tham gia bảo vệ an ninh quốc gia. Đây là:

A. Quyền và nghĩa vụ

B. Quyền tự do

C. Nghĩa vụ bắt buộc

D. Không bắt buộc

Câu 101 Công dân có quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm. Điều này có nghĩa là:

A. Không ai được xúc phạm

B. Được bồi thường nếu bị xúc phạm

C. Cả A và B

D. Không được bảo vệ

Câu 102 Theo Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của:

A. Luật

B. Nghị định

C. Thông tư

D. Quyết định

Câu 103 Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Đây là nghĩa vụ:

A. Bắt buộc

B. Tự nguyện

C. Không bắt buộc

D. Tùy ý

Câu 104 Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Xả rác bừa bãi

B. Chặt phá rừng

C. Xả nước thải chưa xử lý

D. Cả A, B, C

Câu 105 Theo pháp luật, công dân có quyền tự do kinh doanh nhưng phải:

A. Tuân theo pháp luật

B. Đóng thuế

C. Không làm tổn hại lợi ích chung

D. Cả A, B, C

Câu 106 Công dân có quyền bầu cử khi đủ bao nhiêu tuổi?

A. 16 tuổi

B. 18 tuổi

C. 20 tuổi

D. 21 tuổi

Câu 107 Công dân có quyền ứng cử khi đủ bao nhiêu tuổi?

A. 18 tuổi

B. 20 tuổi

C. 21 tuổi

D. 22 tuổi

Câu 108 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào có quyền ban hành Hiến pháp?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 109 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 110 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào là cơ quan xét xử cao nhất?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Tòa án nhân dân tối cao

D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 111 Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Tòa án nhân dân tối cao

D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 112 Theo Hiến pháp 2013, Chủ tịch nước do cơ quan nào bầu?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Nhân dân

D. Ủy ban thường vụ Quốc hội

Câu 113 Theo Hiến pháp 2013, nhiệm kỳ của Quốc hội là bao nhiêu năm?

A. 4 năm

B. 5 năm

C. 6 năm

D. 7 năm

Câu 114 Theo Hiến pháp 2013, nhiệm kỳ của Chủ tịch nước là bao nhiêu năm?

A. 4 năm

B. 5 năm

C. 6 năm

D. 7 năm

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app